

Bản án số: 147/2021/HSST

Ngày: 22/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Trung Thành

2. Bà Võ Anh Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 133/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1137/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

NVS, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1995, tại Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp KL, xã K, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: Số 36 đường BT, phường BT, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vô danh và bà Nguyễn Thị N; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 10 tháng 6 năm 2014 bị Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số: 66/2014/HSST; tiền sự: Ngày 07 tháng 12 năm 2017 bị Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 21 tháng theo quyết định số: 151/QĐ-TA; nhân thân: Ngày 19 tháng 9 năm 2011 bị Công an Quận 2 ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, ngày 22 tháng 10 năm 2012 bị Công an phường Bình Trị Đông, Quận 2 ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, ngày 15 tháng 7 năm 2013 bị Công an phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 21 tháng 7 năm 2016 bị Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí

Minh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số: 46/2016/HSST; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại nhà tạm giữ Công an Quận 1. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 19 giờ ngày 30 tháng 3 năm 2021, bị cáo NVS điều khiển xe mô tô không gắn biển số từ nhà ở thành phố Thủ Đức đến trước hẻm 148 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến nơi, bị cáo để xe ở đầu hẻm rồi đi bộ vào hẻm gặp 01 người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch đeo khẩu trang đứng trước nhà số 148/5/6 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 mua 01 gói nylon chứa Heroine giá 200.000 đồng. Mua được ma túy, bị cáo cất vào túi quần phía trước, bên phải đang mặc rồi quay trở ra lấy xe mô tô đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khi bị cáo điều khiển xe mô tô đến trước nhà số 02 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1 thì bị cán bộ Công an và bảo vệ dân phố phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1 đi tuần tra phát hiện bị cáo đang ngồi trên xe mô tô không biển số có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên yêu cầu về trụ sở Công an phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1 để kiểm tra, làm rõ. Qua kiểm tra bị cáo tự dùng tay lấy từ trong túi quần phía trước, bên phải đang mặc ra 01 gói nylon bên trong chứa bột màu trắng và bị cáo khai là ma túy để sử dụng nên tiến hành thu giữ vật chứng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 xử lý theo thẩm quyền. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, bị cáo S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. (Bút lục: 90-91, 92-111)

Theo bản kết luận giám định số: 2117/KLGD-MT ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay của NVS và hình dấu Công an phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1 bên trong có bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1907g, loại Heroine. (Bút lục: 40)

Bản cáo trạng số: 138/CT-VKSQ1 ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo NVS về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa

đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, phạt tiền bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ số: 211/21 chứa chất ma túy bên trong có 0,1907g, ma túy ở thể rắn, loại Heroine (mẫu vật còn lại sau khi sử dụng phục vụ công tác giám định).

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số imei 1: 860354049727795, số imei 2: 860354049727787.

- 01 xe mô tô không gắn biển số, số khung: LF3X6G0A2YAA93668, số máy: 1P50FMG310593703 cần tiếp tục thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2021, hết thời hạn trên không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận thì tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo S đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tường trình, bản tự khai, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định, biên bản niêm phong tài liệu đồ vật, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định,... nên có căn cứ để kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30 tháng 3 năm 2021, trước nhà số 02 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo S đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, với khối lượng 0,1907g, ma túy ở thể rắn, loại Heroine để sử dụng nhưng bị bắt giữ cùng vật chứng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo S đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với quyết tâm cao. Bị cáo đủ nhận thức để biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì muốn thỏa mãn động cơ cá nhân nên bất chấp xem thường pháp luật cố tình phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền về các chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân rất xấu đã 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính, 01 lần bị Tòa án nhân dân Quận 2 xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngoài ra, bị cáo có tiền sự về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội thể hiện thái độ xem thường pháp luật và thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo S, quá trình điều tra chưa truy tìm, xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra Công an Quận 1 tiếp tục xác minh làm rõ có cơ sở xử lý sau.

[7] Vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 gói niêm phong ghi vụ số: 211/21 chứa chất ma túy bên trong có 0,1907g, ma túy ở thể rắn, loại Heroine (mẫu vật còn lại sau khi sử dụng phục vụ công tác giám định) cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số imei 1: 860354049727795, số imei 2: 860354049727787 thu giữ của bị cáo S. Xét, không liên quan đến vụ án cần xem xét để trả lại cho bị cáo S.

- Đối với 01 xe mô tô không gắn biển số, số khung: LF3X6G0A2YAA93668, số máy: 1P50FMG310593703 thu giữ của bị cáo S. Qua giám định xe có số khung, số máy không thay đổi, xe không gắn biển số, không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng, không tìm thấy thông tin trong cơ sở dữ liệu đăng ký của Cảnh sát giao thông. Bị cáo S khai mua xe trên mạng khoảng tháng 12 năm 2020 không có giấy tờ với giá 2.000.000 đồng của 01 nam thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch. Quá trình sử dụng bị cáo đã làm rơi biển số xe, không nhớ biển số xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả nên yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiếp tục thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2021, hết thời hạn trên không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận xe thì tịch thu sung quỹ Nhà nước. (Bút lục 54-57)

[8] Về án phí: Bị cáo S phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy: Tuyên bố: NVS phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; phạt bị cáo NVS 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 3 năm 2021.

Buộc bị cáo NVS phải nộp phạt số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

Việc bị cáo NVS nộp số tiền phạt nêu trên phải được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số: 211/21 chứa chất ma túy.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 98/21-PNK ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

Trả lại bị cáo NVS 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, số imei 1: 860354049727795, số imei 2: 860354049727787.

Giao 01 (một) xe mô tô không gắn biển số, số khung: LF3X6G0A2YAA93668, số máy: 1P50FMG310593703 cho Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2021, hết thời hạn trên không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận xe thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 76/21-PNK ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo NVS phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Mục I thông tư liên tịch số: 01/TTLT ngày 19 tháng 6 năm 1997 của Tòa án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát – Bộ Tư pháp – Bộ Tài chính hướng dẫn về việc xét xử và thi hành án về tài sản. Hội đồng xét xử không áp dụng tính lãi suất đối với các khoản tiền buộc nộp lại để sung vào ngân sách nêu trên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bị cáo NVS có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Quận 1, Tp. HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, Tp. HCM;
- Công an Quận 1, Tp. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ngọc Tuấn